

KHÍ CÔNG Y ĐẠO VIỆT NAM



BÀI TẬP LÝ THUYẾT
TẬP 2

***MẠCH BỆNH RIÊNG
TỪNG TẠNG
VÀ MẠCH MỆNH MÔN***

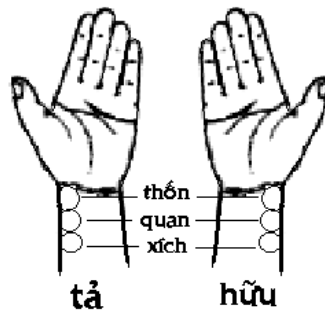
ĐỖ ĐỨC NGỌC

Sách không có phần hướng dẫn bài giải .

*Phương pháp học hay nhất là động não, tự suy luận
và thực hành để rút kinh nghiệm sẽ tăng kiến thức
hiểu biết mỗi ngày một tiến bộ .*

Đỗ đức Ngọc

MẠCH BỆNH VỚI TẠNG PHỤ Ở BA BỘ VỊ :



Tay tả là Mạch Nhân Nghinh thuộc huyết :

Tả thốn : chỉ mạch của Tiểu trường và Tâm.

Tả quan : chỉ mạch của Đờm và Can.

Tả xích : chỉ mạch của Bàng quang và Thận.

Tay hữu là Mạch Khí khẩu thuộc khí :

Hữu thốn : chỉ mạch của Đại trường và Phế.

Hữu quan : chỉ mạch của Vị và Tỳ.

Hữu xích : chỉ mạch của Tam tiêu và Mệnh môn.

A-MẠCH ÂM, MẠCH DƯƠNG :

Câu 1 :

Mạch sinh ở xích bộ, động ở thốn bộ theo chiều chạy ra phía ngón tay gọi là mạch gì ?

a-Mạch dương

b-Mạch âm

Câu 2 :

Mạch sinh ở thốn bộ, động ở xích bộ theo chiều chạy hướng về cùi chỏ gọi là mạch gì ?

a-Mạch dương

b-Mạch âm

Câu 3 ;

Hai mạch âm dương qua lại giao nhau ở bộ nào ?

a-Thốn bộ

b-Quan bộ

c-Xích bộ

Câu 4 :

Trong 4 mạch sau đây, phù, trì, trầm, sắc, mạch nào thuộc dương mạch, mạch nào thuộc âm mạch ?

a-Dương mạch :-----b-Âm mạch :-----

Câu 5 ;

Bệnh thuộc thượng tiêu từ ngực lên đầu, mặt , mắt, mũi, miệng ,tay, thuộc mạch nào ?

a-Mạch âm

b-Mạch dương

Câu 6 :

Bệnh thuộc hạ tiêu từ rốn xuống lưng đùi chân, thuộc mạch nào ?

a-Mạch âm

b-Mạch dương

Câu 7 :

Bệnh thuộc trung tiêu vùng bụng trên, sườn, gan tỳ, vị, thuộc bộ vị nào ?

a-Bộ thốn

b-Bộ quan

c-Bộ xích

Câu 8 :

Khi bắt mạch chỉ nghe thấy mạch dương ở thốn, mạch âm ở xích, ở bộ quan không nghe thấy mạch đập, gọi là mạch gì ?

a-Mạch tuyệt

b-Mạch âm dương bất giao

c-Mạch tán

Câu 9 :

Muốn biết ngoại tà lục dâm thịnh suy nghe mạch ở bộ nào ?

a-Bộ quan bên trái

b-Bộ quan bên phải

Câu 10 :

Dương sinh ở âm thuộc biểu, chiều mạch chạy thế nào ?

a-Mạch lên từ xích đến thốn
b-Mạch xuống từ thốn đến xích

Câu 11 :

Âm sinh ở dương thuộc lý, chiều mạch chạy thế nào

a-Mạch lên từ xích đến thốn
b-Mạch xuống từ thốn đến xích

Câu 12 :

Bệnh nguy nhưng thận khí còn,có thể chữa được thì mạch nghe như thế nào ?

a-Xích là gốc có mạch, thốn là ngọn không mạch.
b-Thốn có mạch, xích không mạch.

Câu 13 :

Kinh mạch suy kém, hai mạch xích thốn thế nào ?

a-Thốn : sắc, xúc . Xích : hoãn
b-Thốn: phù đại. Xích: không có mạch.
c-Thốn: không có mạch. Xích: phù đại.

Câu 14 :

Âm thịnh hơn dương, chân lạnh, nhức mỏi. Hai mạch thế nào ?

a-Thốn : sắc, xúc . Xích : hoãn
b-Thốn: phù đại. Xích: không có mạch.
c-Thốn: không có mạch. Xích: phù đại.

Câu 15 :

Dương thịnh hơn âm, nhiều mồ hôi, bụng dưới đầy đau, đại tiểu tiện đau, khó đi. Hai mạch thế nào ?

a-Thốn : sắc, xúc .Xích : hoãn

b-Thốn: phù đại. Xích: không có mạch.

c-Thốn: không có mạch. Xích: phù đại.

Câu 16 :

Âm dương xâm phạm nhau làm bế tắc sự tuần hoàn của khí huyết ,Hai mạch thế nào ?

a-Xích: trầm trường . Quan bộ: không có mạch.

b-Xích và thốn: không có mạch. Quan: có mạch.

Câu 17 :

Âm khí rút vào giữa, mạch nghe thế nào ?

a-Xích: trầm trường . Quan bộ: không có mạch.

b-Xích và thốn: không có mạch. Quan: có mạch.

Câu 18 :

Tà khí thắng chính khí, khó chữa, mạch nghe thế nào

a-Thốn: có mạch, Xích: không mạch.

b-Xích: có mạch, Thốn: không mạch.

Câu 19 :

Bệnh còn ở biểu và chân tay, mạch nghe như thế nào ?

a-Ba bộ ở nhân nghinh không điều hòa.

b-Ba bộ ở khí khẩu không điều hòa.

Câu 20 :

Bệnh thuộc lý, mạch nghe như thế nào ?

a-Ba bộ ở nhân nghinh không điều hòa.

b-Ba bộ ở khí khẩu không điều hòa.

Câu 21 :

Mạch thuận của người nam khác với người nữ thế nào là tốt ?

a-Mạch nhân nghinh mạnh, khí khẩu hoãn.

b-Mạch khí khẩu mạnh, nhân nghinh hoãn.

B-MẠCH BA BỘ GIỐNG NHAU :

Câu 22 :

Phổi bị phong tà làm cảm sốt, chảy nước mắt mũi, sợ gió, ba bộ mạch giống nhau là mạch gì ?

a-Ba bộ đều phù

b-Ba bộ đều trầm trì

c-Ba bộ đều hoãn

Câu 23 :

Thận bị hàn tà làm mất chính khí không thông ra tam tiêu làm da dẻ khô khan, ba bộ mạch giống nhau là mạch gì ?

a-Ba bộ đều phù

b-Ba bộ đều trầm trì

c-Ba bộ đều hoãn

Câu 24 :

Tỳ nóng làm hôi miệng, mửa ra thức ăn, môi miệng lưỡi mọc mụn lở loét đau, ba bộ mạch giống nhau là mạch gì ?

a-Ba bộ đều phù

b-Ba bộ đều trầm trì

c-Ba bộ đều hoãn

Câu 25 :

Gan nóng làm đau đỏ mắt, mắt mờ, mắt kéo mây, chảy nước mắt, hoặc nóng phát mụn nhọt, ung thư, ba bộ mạch giống nhau là mạch gì ?

a-Ba bộ đều huyền

b-Ba bộ đều sắc

c-Ba bộ đều hoạt vi

Câu 26 ;

Tim nóng sinh lở miệng lưỡi, môi khô căng nứt nẻ, ba bộ mạch giống nhau là mạch gì ?

a-Ba bộ đều huyền

b-Ba bộ đều sắc

c-Ba bộ đều hoạt vi

Câu 27:

Bệnh ở phổi, ba bộ mạch giống nhau là mạch gì ?

a-Ba bộ hoạt vi

b-Ba bộ trường huyền

c-Ba bộ đại khản

Câu 28 :

Bệnh ở gan, ba bộ mạch giống nhau là mạch gì ?

a-Ba bộ hoạt vi

b-Ba bộ trường huyền

c-Ba bộ đại khản

Câu 29 :

Bệnh ở thận, ba bộ mạch giống nhau là mạch gì ?

a-Ba bộ hoạt vi

b-Ba bộ trường huyền

c-Ba bộ đại khản

Câu 30 ;

Bao tử nóng dễ bị loét, ba bộ mạch giống nhau là mạch gì ?

a-Ba bộ hoãn hoạt

b-Ba bộ trì hoãn sắc

c-Ba bộ thực khản hoạt

Câu 31 :

Bao tử kết hàn thành cục khối, ba bộ mạch giống nhau là mạch gì ?

a-Ba bộ hoãn hoạt

b-Ba bộ trì hoãn sắc

c-Ba bộ thực khản hoạt

Câu 32 :

Đại trường nhiễm phong hàn, ăn vào thì đau, bệnh nặng bị són ra phân luôn, ba bộ mạch giống nhau là mạch gì ?

a-Ba bộ hoãn hoạt

b-Ba bộ trì hoãn sắc

c-Ba bộ thực khẩn hoạt

Câu 33 :

Bệnh còn ở kinh lạc, ba bộ mạch giống nhau là mạch gì ?

a-Ba bộ đại hồng

b-Ba bộ trì hoãn sắc

c-Ba bộ đại khẩn

C-MẠCH BỆNH RIÊNG Ở MỖI BỘ.

Mạch ở Tâm bộ :

Câu 34 : Tim không bị bệnh có mạch gì ?

a-Phù đại tán b-Hồng c-Phù sắc

Câu 35 :

Tà khí mới truyền vào biểu thuộc tiểu trường, có mạch gì ?

a-Phù đại tán b-Hồng c-Phù sắc

Câu 36 :

Ngoại tà ở biểu : Mặt đỏ, nóng sốt, nhức đầu.

Ngoại tà nhập lý : Đau các đốt xương, có khi tim cũng đau. Có mạch gì ?

a-Phù đại tán b-Hồng c-Phù sắc

Câu 37 ;

Hàn tà làm đau bụng dưới, có mạch gì ?

a-Phù trì b-Phù hư c-Phù huyền

Câu 38 :

Đau một bên tai hoặc đau nửa đầu, có mạch gì ?

a-Phù trì b-Phù hư c-Phù huyền

Câu 39 :

Trong bụng có nhiều giun sán làm đau, có mạch gì ?

a-Phù trì b-Phù hư c-Phù huyền

Câu 40 :

Đại tiểu tiện bí hoặc đi tiểu rất bí, có mạch gì ?

a-Phù khẩn hoạt b-Phù hồng c-Phù đại trường

Câu 41 :

Đờm hỏa tích tụ cạnh sườn làm đau lồng ngực, có mạch gì ?

a-Phù khẩn hoạt b-Phù hồng c-Phù đại trường

Câu 42 :

Trúng phong độc vào tạng phủ hại kinh tâm phát điên cuồng ngậy dại, có mạch gì ?

a-Phù khẩn hoạt b-Phù hồng c-Phù đại trường

Câu 43 ;

Sắc mặt đỏ nóng phùng phùng , có mạch gì ?

a-Phù thực b-Phù nhu c-Phù khâu

Câu 44 :

Năm tạng đều hư nên có mồ hôi chân, có mạch gì ?

a-Phù thực b-Phù nhu c-Phù khô

Câu 45 :

Bị ứ huyết trong ngực, khó thở, khí đẩy lên thành thở huyết máu cam, khí đẩy xuống thành đại tiện ra máu, có mạch gì ?

a-Phù thực b-Phù nhu c-Phù khô

Câu 46 :

Các đốt xương đau nhức, mặt đỏ, tâm phiền, bực bội, có mạch gì ?

*a-Phù từ tâm bộ đến quan bộ
b-Phù tuyệt
c-Trầm*

Câu 47 :

Bụng dưới rồn đau do tỳ lạnh thành ung thư, có mạch gì ?

*a-Phù từ tâm bộ đến quan bộ
b-Phù tuyệt
c-Trầm*

Câu 48 :

Nói mê sảng hoặc lưỡi cứng ngọng không nói được, có mạch gì ?

a-Trầm sắc thực hoạt

b-Trầm trì

c-Trầm

Câu 49 :

Huyết hư , tâm thần suy do thượng tiêu lạnh, có mạch gì ?

a-Trầm sắc thực hoạt

b-Trầm trì

c-Trầm

Câu 50 :

Bị bệnh khí uất, có mạch gì ?

a-Trầm sắc thực hoạt

b-Trầm trì

c-Trầm

Câu 51 :

Khí uất lên đầu, đêm ngủ không được , uất lên mắt làm nhức mắt, khí uất chạy xuống làm băng lậu huyết, có mạch gì ?

a-Trầm

b-Trầm vi

c-Trầm hoãn

Câu 52 :

Huyết suy, hư hỏa bốc lên, bụng đầy sườn đau tức, có mạch gì ?

a-Trâm *b-Trâm vi* *c-Trâm hoãn*

Câu 53 :

Gân co rút làm đau cứng lưng, cổ gáy, không xoay trở được, có mạch gì ?

a-Trâm *b-Trâm vi* *c-Trâm hoãn*

Câu 54 :

Đờm và hỏa khí bốc lên làm ứa mưa kinh sợ, có mạch gì ?

a-Trâm hoạt

b-Trâm tế hoạt

c-Huyền sắc

Câu 55 :

Thủy khắc tâm hỏa, bệnh khó chữa, có mạch gì ?

a-Trâm hoạt

b-Trâm tế hoạt

c-Huyền sắc

Câu 56 :

Tâm khí hư, huyết thiếu, mặt mất máu, tinh thần suy nhược, nói không ra hơi, thân thể đau, Tâm hỏa suy không nuôi con nên không có vị khí để phục hồi, có mạch gì ?

a-Trâm hoạt

b-Trâm tế hoạt

c-Huyền sắc

Câu 57 :

Thận thủy có tà khí tràn lên khắc tâm hỏa làm đày tim nở lớn sinh đau tim, có mạch gì ?

a-Trâm khẩn

b-Trâm phục

c-Trâm huyền

Câu 58 :

Do lo nghĩ uất ức khí tích tụ ở tâm phế làm bí tắc lồng ngực, do dưỡng trấp hóa đờm chặn dưới tim, làm tức ngực khó thở, có mạch gì ?

a-Trâm khẩn

b-Trâm phục

c-Trâm huyền

Câu 59 :

Tà khí ở can lấn tâm làm cho lúc đói dữ, lúc no anh ách, có mạch gì ?

a-Trâm khẩn

b-Trâm phục

c-Trâm huyền

Câu 60 ;

Dương khí hư sinh sợ hãi hốt hoảng, tự hãn, có mạch gì ?

a-Trầm nhược b-Trầm tuyệt c-Hư

Câu 61 :

Hay ứa mửa, lở miệng, lòng bàn tay nóng dũ, đau dưới tim, có mạch gì ?

a-Trầm nhược b-Trầm tuyệt c-Hư

Câu 62 :

Người gai sốt, chân tay giá lạnh, đại tiện ra huyết, tâm và tiểu trường đều hư, ấn nặng tay nhẹ tay mạch đều nghe giống nhau, có mạch gì ?

a-Hư b-Thực c-Trầm

Câu 63 :

Tâm và tiểu trường đều thực, dưới tim và cách mô căng đầy khó chịu, đại tiểu tiện bí, có mạch gì ?

a-Hư b-Thực c-Trầm

Mạch ở Can bộ :

Câu 64 :

Mạch của gan có vị khí, người khỏe tốt không bệnh có mạch gì ?

a-Huyền hoãn b-Vi huyền c-Huyền sắc

Câu 65 :

Chứng vàng da, chân tay mặt mũi, nước tiểu đều vàng do túi mật bị tà khí xâm phạm, có mạch gì ?

a-Huyền hoãn b-Vi huyền c-Huyền sắc

Câu 66 :

Phong nhiệt phạm gan, hỏa thiêu cân, bị sốt rét, chân tay gân mạch bị co rút, có mạch gì ?

a-Huyền hoãn b-Vi huyền c-Huyền sắc

Câu 67 :

Gai gai rét, sợ lạnh, phát sốt, chảy nước mắt, có mạch gì ?

a-Phù trì b-Phù tế c-Phù nhược

Câu 68 :

Đờm khí yếu sinh rùng mình, chân tay run lẩy bẩy, ra mồ hôi trộm ban đêm, có mạch gì ?

a-Phù trì b-Phù tế c-Phù nhược

Câu 69 :

Phế khí khắc can làm hoa mắt nẩy đom đóm nhìn không rõ, có mạch gì ?

a-Phù vi tán b-Phù khô c-Phù đại

Câu 70 :

Huyết hư thiếu không đủ nuôi gân thịt làm tê bại chân tay, có mạch gì ?

a-Phù vi tán b-Phù khô c-Phù đại

Câu 71 :

Tê liệt bán thân bất toại, đại tiện ra huyết, có mạch gì ?

a-Phù vi tán b-Phù khô c-Phù đại

Câu 72 :

Tâm khí lẩn can sinh nóng huyết, sưng đau đầu, cổ họng, mắt mờ, bệnh lậu, có mạch gì ?

a-Phù đại hoạt thực b-Huyền c-Phù sắc

Câu 73 :

Bệnh cao áp huyết đầu nặng, nhức đầu chóng mặt, gân mạch cứng đau buốt, có mạch gì ?

a-Huyền lên đến thốn

b-Phù sắc

c-Phù sắc đoản

Câu 74 :

Huyết hư thiếu sinh nôn ọe, hư thiếu nhiều làm hai cạnh sườn đau đầy tức, khí huyết trệ kinh nguyệt không thông, có mạch gì ?

a-Huyền lên đến thốn

b-Phù sắc

c-Phù sắc đoản

Câu 75 :

Gan bị tà khí làm tổn thương cơ sở, có mạch gì ?

a-Huyền lên đến thốn

b-Phù sắc

c-Phù sắc đoản

Câu 76 :

Miệng đắng, hoảng sợ, chân tay đùi gối đau nhức, có mạch gì ?

a-Phù

b-Trâm trì

c-Trâm sắc

Câu 77 :

Huyết lạnh sinh sán lãi quấy phá ban đêm không ngủ được, có mạch gì ?

a-Phù

b-Trầm trì

c-Trầm sắc

Câu 78 :

Giận dữ sinh uất khí tích tụ lâu ngày ở gan làm viêm hoặc ung thư gan, có mạch gì ?

a-Phù

b-Trầm trì

c-Trầm sắc

Câu 79 :

Thận khí không đủ nuôi can mộc làm gan bị khí tụ lại sinh đau cạnh sườn phải, có mạch gì ?

a-Trầm huyền khẩn thực.

b-Trầm thực

c-Trầm vi

Câu 80 :

Da thịt đau nhức, gân co rút, có mạch gì ?

a-Trầm huyền khẩn thực.

b-Trầm thực

c-Trầm vi

Câu 81 :

Can khí hư làm mờ mắt, kéo mây, đi đại tiện nhiều, có mạch gì ?

a-Trầm huyền khẩn thực.

b-Trầm thực

c-Trầm vi

Câu 82 :

Huyết hư không nuôi gan, gan không nuôi gân , gân khô bị co rút ngắn lại làm cong gù lưng, đàn bà sau khi sinh cũng có triệu chứng này, có mạch gì ?

a-Trâm hoãn

b-Trâm nhược

c-Trâm phục

Câu 83 :

Ăn không tiêu thức ăn dư thừa trong bao tử bốc hơi độc lên ngực làm đau như dùi đâm hoặc kết khí thành cục ở bụng làm đau, có mạch gì ?

a-Trâm hoãn

b-Trâm nhược

c-Trâm phục

Câu 84 :

Khí lạnh nhập huyết làm tuần hoàn huyết không ra đến đầu ngón tay chân nên khó cử động co duỗi chân tay, có mạch gì ?

a-Trâm hoãn

b-Trâm nhược

c-Trâm phục

Câu 85 :

Chính khí phế mất , thần của phế là phách không chỗ dựa sinh hoảng sợ, hạ tiêu mất khí vinh vệ nên

chân đùi khó cất nhắc cử động, có mạch gì ?

a-Trâm nhu b-Trâm tuyết c-Thực

Câu 86 :

Can khí mất người mê man, đái són, bệnh nặng khó chữa, có mạch gì ?

a-Trâm nhu b-Trâm tuyết c-Thực

Câu 87 :

Ẩn xuống nhắc lên mạch giống nhau ở bộ can đờm. Ăn vào không tiêu bị ói ra ngay, có mạch gì ?

a-Trâm tuyết b-Thực c-Hư

Câu 88 :

Ẩn xuống nhắc lên mạch giống nhau ở bộ can đờm. Tính tình cau có buồn vui không chừng mực, chân tay lạnh, có mạch gì ?

a-Trâm tuyết b-Thực c-Hư

Mạch ở Thận bộ :

Câu 89 :

Người khỏe mạnh không bệnh có mạch gì ?

a-Trâm, thực ,hoạt.

b-Vi rôi trâm

c-Phù sắc

Câu 90 :

Bệnh ở Bàng quang trước sau mới ảnh hưởng đến thận, có mạch gì ?

a-Trâm, thực ,hoạt.

b-Vi rôi trâm

c-Phù sắc

Câu 91 :

Thận nở to do khí lạnh, đàn ông thì sưng dái làm di mộng tinh, có mạch gì ?

a-Trâm, thực ,hoạt.

b-Vi rôi trâm

c-Phù sắc

Câu 92 :

Bàng quang nhiệt do làm vất vả quá độ, hai đùi mỗi đầu, tiểu đỏ đục, có mạch gì ?

a-Phù sắc
b-Phù trì
c-Phù hoạt thực đại

Câu 93 :

Tinh huyết hư sinh huyết trắng, nước tiểu đục như nước gạo thối, nếu để lâu không chữa làm ù tai, điếc tai, có mạch gì ?

a-Phù sắc
b-Phù trì
c-Phù hoạt thực đại

Câu 94:

Nhiệt tà ở Tâm hại Thận làm tiểu tiện đau buốt không thông, có mạch gì ?

a-Phù sắc
b-Phù trì
c-Phù hoạt thực đại

Câu 95 :

Hàn thấm vào tiểu trường làm ra chứng sa đĩ, xệ âm nang, nước tiểu có mùi khắm, có mạch gì ?

a-Phù đại
b-Phù khản
c-Phù hư

Câu 96 :

Thận bị phong tà làm ù điếc tai, có mạch gì ?

- a-Phù đại*
- b-Phù khẩn*
- c-Phù hư*

Câu 97 :

Phong và hàn lấn nhau sinh đau răng, chảy máu chân răng, mỏi xương sống lưng, nặng hơn thì chân tay có nhiều mụn nhọt, có mạch gì ?

- a-Phù đại*
- b-Phù khẩn*
- c-Phù hư*

Câu 98 :

Tạng thận bị hại hư sinh bệnh đi tiểu ta máu, đàn bà con gái sinh bệnh lậu huyết, có mạch gì ?

- a-Phù hoãn*
- b-Phù khô*
- c-Phù thực*

Câu 99 :

Phong tà vào Bàng quang kinh thành cảm phong đi tiểu luôn, có mạch gì ?

- a-Phù hoãn*
- b-Phù khô*
- c-Phù thực*

Câu 100 :

Nhiệt Tâm truyền xuống Tiểu trường làm đầy trường
tức ở ruột non gây ra đái són, có mạch gì ?

a-Phù hoãn

b-Phù khâu

c-Phù thực

Câu 101 :

Thận âm hư tụ thủy khí ở rốn làm lạnh đầu, có mạch
gì ?

a-Phù

b-Phù hoạt

c-Phù hồng

Câu 102 :

Hỏa đề thủy, âm đạo nóng sưng, suy tổn, có mạch
gì ?

Câu 103 :

a-Phù

b-Phù hoạt

c-Phù hồng

Câu 104 :

Đàn ông di tinh mộng tinh. Đàn bà đau tắc kinh
nguyệt, có mạch gì ?

a-Phù
b-Phù hoạt
c-Phù hồng

Câu 105 :

Âm hư thủy kiệt, hỏa thừa cơ lãn động làm ứ huyết nội tạng, có mạch gì ?

a-Trầm sắc
b-Trầm trì
c-Trầm khản hoạt huyền

Câu 106 :

Thận hàn đi tiểu luôn làm tinh khí bạc nhược. Đản bà bị huyết kết ở tử cung làm đau, nặng thì ung thư tử cung, có mạch gì ?

a-Trầm sắc
b-Trầm trì
c-Trầm khản hoạt huyền

Câu 107 :

Thận bị khí phong tà phong thấp làm lưng đùi đau nhức mỏi, có mạch gì ?

a-Trầm sắc
b-Trầm trì
c-Trầm khản hoạt huyền

Câu 108 :

Bao tử hàn nên vị thổ không khắc chế được thủy thận nên thủy khí đọng ở hạ tiêu làm đau bụng dưới, lưng dưới, chân phù thũng, có mạch gì ?

a-Trâm huyền

b-Trâm vi

c-Trâm hoãn

Câu 109 :

Thận khí hư, đàn ông di tinh, tiểu ra máu, khí kết ở thận thành sạn thận. Đàn bà bị băng huyết, huyết trắng, kinh nguyệt không thông, chữa không khỏi sinh bệnh ngứa âm hộ, ung thư tử cung, chân đùi nhức mỏi đau buốt. Tất cả chứng trên do vệ khí yếu, thấp nhiệt quá thịnh, có mạch gì ?

a-Trâm huyền

b-Trâm vi

c-Trâm hoãn

Câu 110 :

Thổ khí đề thủy khí làm chân tay tê bại, có mạch gì ?

a-Trâm huyền

b-Trâm vi

c-Trâm hoãn

Câu 111 :

Âm khí tích tụ ở hạ tiêu sinh giun sán hoặc chứng đống cục khối cứng ở bụng dưới sau thành ung thư,

có mạch gì ?

a-Trâm thực

b-Trâm nhu

c-Trâm sắc

Câu 112 :

Khí huyết hao tán, tiểu ra máu. Đàn bà mất huyết, sản phụ để non, có mạch gì ?

a-Trâm thực

b-Trâm nhu

c-Trâm sắc

Câu 113 :

Thận dương hư không đem khí vào tam tiêu dẫn vào trường vị, nên trường vị không đủ khí ấm làm nhiệm vụ tiêu hóa cho nên bụng lạnh, bụng sôi như sấm kêu, có mạch gì ?

a-Trâm thực

b-Trâm nhu

c-Trâm sắc

Câu 114 :

Huyết hư sinh nội nhiệt làm tính tình nóng nảy, có mạch gì ?

a-Trâm hoãn sắc

b-Trâm tán

c-Trâm hoạt

Câu 115 :

Đau lưng đi tiểu nhiều lần, có mạch gì ?

a-Trâm hoãn sắc

b-Trâm tán

c-Trâm hoạt

Câu 116 :

Mạch thuận, có bệnh cũng mau khỏi, tự hồi phục được, có mạch gì ?

a-Trâm hoãn sắc

b-Trâm tán

c-Trâm hoạt

Câu 117 :

Khí âm sắp tuyệt, thận khí không còn, nói không ra hơi, đau nhức xương cốt khắp mình, bệnh nguy hiểm, có mạch gì ?

a-Trâm nhược

b-Thực

c-Hư

Câu 118 :

Cả thận và Bàng quang mạch giống nhau làm đau đầu, đau mắt, lưng và cột sống đau, có mạch gì ?

a-Trầm nhược

b-Thực

c-Hư

Câu 119 :

Cả thận và Bàng quang có mạch giống nhau làm đau
bụng đau tim, tiêu chảy không cầm, có mạch gì ?

a-Trầm nhược

b-Thực

c-Hư

Mạch ở Phế bộ :

Câu 120 :

Mạch bình thường của phế, người khỏe không có bệnh, có mạch gì ?

a-Phù sắc đoản

b-Trước phù sau tán đại

c-Phù sắc

Câu 121 :

Mạch của kinh đại trường tốt không có bệnh, có mạch gì ?

a-Phù sắc đoản

b-Trước phù sau tán đại

c-Phù sắc

Câu 122 :

Trúng phong tà làm cảm ho nóng, đại tiểu tiện khó, có mạch gì ?

a-Phù sắc đoản

b-Trước phù sau tán đại

c-Phù sắc

Câu 123 :

Phổi bị lạnh, đờm dãi kết ở ngực, ăn uống khó tiêu, đi tiêu chảy, có mạch gì ?

a-Phù trì
b-Phù thực hoạt đại
c-Phù khâu

Câu 124 :

Tâm hỏa lấn kim làm cổ khô sưng đau, đờm dính đặc, nghẹt mũi mất mùi, khan tiếng, có mạch gì ?

a-Phù trì
b-Phù thực hoạt đại
c-Phù khâu

Câu 125 :

Huyết ứ trong ngực làm nôn oẹ, chảy máu cam, ứ nhiều làm đau tức dữ dội vì tuần hoàn khí huyết bị tắc, có mạch gì ?

a-Phù trì
b-Phù thực hoạt đại
c-Phù khâu

Câu 126 :

Khí thăng không giáng xuống làm đầy tức ngực khó thở thành suyễn đưa hơi lên, có mạch gì ?

a-Phù qua khởi thốn bộ
b-Phù hồng
c-Phù khẩn

Câu 127 :

Hỏa thịnh quá làm đờm dãi khô đặc hơi tanh, khạc ra đờm dính máu, có mạch gì ?

a-Phù qua khởi thốn bộ

b-Phù hồng

c-Phù khản

Câu 128 :

Suyễn hàn do cảm mạo phong hàn lâu ngày, có mạch gì ?

a-Phù qua khởi thốn bộ

b-Phù hồng

c-Phù khản

Câu 129 :

Phổi có nhiều đờm làm tắc khí huyết lưu thông nên nhức đầu, chóng mặt, xây xẩm, khó chịu, có mạch gì ?

a-Phù hoạt

b-Phù

c-Trầm sắc

Câu 130 :

Phế khí suy, nên dưới trái tim có nước, và nước trong màng phổi, có mạch gì ?

a-Phù hoạt

b-Phù

c-Trâm sắc

Câu 131 :

Hỏa khắc kim phổi không khí hóa tốt thành khô khè , ho hen, suyễn, có mạch gì ?

a-Phù hoạt

b-Phù

c-Trâm sắc

Câu 132 :

Ăn uống khó tiêu sinh đờm nhiều, phế hàn kỵ thức ăn có chất béo, cam, chuối, bơ sữa, dừa, tạo đờm, hay khạc đờm lâu dần phế khí suy, có mạch gì ?

a-Trâm trì

b-Trâm khẩn hoạt

c-Trâm tế hoạt

Câu 133 :

Phế bị phong, hàn tà, hoặc do ăn biến thành đờm , ho đờm khô khè, có mạch gì ?

a-Trâm trì

b-Trâm khẩn hoạt

c-Trâm tế hoạt

Câu 134 :

Thận thủy thừa lãn kim phế làm phổi yếu sinh lao, có mạch gì ?

- a-Trầm trì*
- b-Trầm khản hoạt*
- c-Trầm tế hoạt*

Câu 135 :

Chứng nhiệt kết ở ngực ho khạc đờm nhiều làm tổn thương rạn nứt trong phổi, khi gặp điều kiện thấp hàn thấp nhiệt tác động lên những vết nứt trầy trong phổi sinh vi trùng lao, có mạch gì ?

- a-Trầm thực hoạt*
- b-Trầm nhược*
- c-Trầm*

Câu 136 :

Dương hư tự hãn, toát mồ hôi không cầm khiến kinh giản sợ hãi, có mạch gì ?

- a-Trầm thực hoạt*
- b-Trầm nhược*
- c-Trầm*

Câu 137 :

Khí đoạn thở ngắn hơi thành ho suyễn, có mạch gì ?

- a-Trầm thực hoạt*
- b-Trầm nhược*
- c-Trầm*

Câu 138 :

Phế và Đại trường mạch giống nhau gây chứng xệ
môi không mím lại được, cánh tay co rút, có mạch gì
?

a-Trâm

b-Thực

c-Hư

Câu 139 :

Phế và Đại trường mạch giống nhau ,hay sợ hãi, hoa
mắt nảy đom đóm, tính tình không vui, có mạch gì
?

a-Trâm

b-Thực

c-Hư

Mạch ở Tỳ bộ :

Câu 140 :

Người khỏe mạnh, tỳ vị tốt, có mạch gì ?

a-Hoãn (Vi hoãn)

b-Phù sắc có lực

c-Phù sắc vô lực

Câu 141 :

Bao tử có khí nhiệt, ợ chua, ói mửa, chóng đói, sưng đau hoặc chảy máu chân răng, đêm ngủ mồ hôi trộm. Nếu ăn thức ăn chiên xào, gia vị cay nóng sẽ lở loét bao tử, có mạch gì ?

a-Hoãn (Vi hoãn)

b-Phù sắc có lực

c-Phù sắc vô lực

Câu 142 :

Do thầy thuốc chữa lầm, tương táo bón cho đi cầu nhiều lần làm hại chính khí của tỳ vị, có mạch gì ?

a-Hoãn (Vi hoãn)

b-Phù sắc có lực

c-Phù sắc vô lực

Câu 143 :

Tỳ vị hư hàn, bụng đầy trương vỗ kêu bồm bộp, có mạch gì ?

a-Phù trì
b-Phù sắc
c-Phù thực

Câu 144 :

Tỳ vị hư hàn ăn uống không tiêu còn đọng lại mãi trong bao tử, có mạch gì ?

a-Phù trì
b-Phù sắc
c-Phù thực

Câu 145 :

Làm việc mệt mỏi bắp thịt hại tỳ vị, tâm hỏa tác động lên tỳ vị làm tăng nhiệt tiêu cơm gạo ra bã bằng nhiệt độ, còn cơ bóp của bao tử yếu không nhồi thành chất bỏ ra huyết nuôi ngũ tạng, khiến vinh vệ khí thiếu, sinh bệnh miệng khô, cổ khát, tiêu luôn làm mất nước trở thành bệnh tiểu đường và tiêu khát, có mạch gì ?

a-Phù trì
b-Phù sắc
c-Phù thực

Câu 146 :

Vị khí suy kém, vinh khí không được bổ sung làm da thịt không tươi nhuận, người khô héo, hốc hác mau già, có mạch gì ?

a-Phù khâu

b-Phù khăn

c-Phù hư

Câu 147 :

Bụng lạnh và đầy, đau và sôi bụng luôn, có mạch gì ?

a-Phù khâu

b-Phù khăn

c-Phù hư

Câu 148 :

Bao tử lạnh không đủ nhiệt để khí hóa thức ăn sinh chính khí nuôi phế kim, làm phổi yếu thở ngắn hơi, có mạch gì ?

a-Phù khâu

b-Phù khăn

c-Phù hư

Câu 149 :

Hàn khí của tỳ vị truyền sang phế thành phế hàn, dưỡng trấp thành đờm làm khó thở, suyễn, ngắn hơi, có mạch gì ?

a-Phù hoạt

b-Phù đại huyền đến thốn

c-Phù huyền

Câu 150 :

Tỳ bị phong tà truyền vào cho nên khi ngủ miệng hay chảy nước dãi, có mạch gì ?

a-Phù hoạt

b-Phù đại huyền đến thốn

c-Phù huyền

Câu 151 :

Can khí mạnh quá hại tỳ làm chân tay co quắp hoặc rã rời mệt mỏi, hoặc làm sốt rét, đi tiêu kiết lỵ, có mạch gì ?

a-Phù hoạt

b-Phù đại huyền đến thốn

c-Phù huyền

Câu 152 :

Chính khí của vị suy, bị phong tà mộc khắc thổ làm bụng phình lớn ra, chân tay thì gầy teo, có mạch gì ?

a-Phù

b-Trầm sắc

c-Trầm trì

Câu 153 :

Hàn nhiệt xung khắc trong tỳ vị làm mất chính khí nuôi ngũ tạng nên người mệt mỏi, ưa nằm, ăn vào ói ra, miệng hôi, chân răng chảy máu, bụng rờ có chỗ đau, có mạch gì ?

- a-Phù*
- b-Trâm sắc*
- c-Trâm trì*

Câu 154 :

Do ăn nhiều rau quả sống sít lạnh làm khó tiêu, dưỡng trấp đọng lại tích tụ thành đờm, bụng đầy trương phình, đau, khó thở, ngán hơi, biếng ăn, có mạch gì ?

- a-Phù*
- b-Trâm sắc*
- c-Trâm trì*

Câu 155 :

Mạch dưới hư (tỳ), trên thịnh (vị), khí không thông dễ dàng làm kết khối ở bụng dưới lâu dần tâm hỏa truyền vào vị thành hư hỏa đốt tỳ thổ suy không giúp được vị tiêu hóa khiến ăn không biết ngon, chán ăn, mất vị khí để nuôi ngũ tạng, có mạch gì ?

- a-Trâm hoãn*
- b-Trâm vi*
- c-Trâm phục*

Câu 156 :

Tỳ vị có khí uất kết bốc lên tâm làm đau tim, nhói tim, ăn cơm hay nghẹn, ợ chua, có mạch gì ?

- a-Trâm vi*

b-Trâm phục

c-Trâm sắc

Câu 157 :

Âm khí uất kết thành khối trong bụng thành ung thư
bao tử, lá mía, có mạch gì ?

a-Trâm vi

b-Trâm phục

c-Trâm sắc

Câu 158 :

Tâm hỏa suy kém không nuôi tỳ để khí hóa thức ăn,
nên biếng ăn, hay nôn oẹ, có mạch gì ?

a-Trâm vi

b-Trâm phục

c-Trâm sắc

Câu 159 :

Tỳ vị lạnh không sinh vị khí nuôi phổi nên thở ngắn
hơi, khó hô hấp, suyễn hàn, có mạch gì ?

a-Trâm nhu

b-Trâm nhược

c-Trâm

Câu 160 :

Chính khí tỳ phế hư làm mệt, thở nhanh gấp ngắn
hơi, có mạch gì ?

a-Trâm nhu
b-Trâm nhược
c-Trâm

Câu 161 :

Hàn khí tích ở tỳ vị lâu, khi ăn vào đi cầu lỏng phân sống , nôn ọe, đầy bụng, chân tay mỏi mệt, để lâu thành bệnh cổ trướng, bụng to như cái trống, có mạch gì ?

a-Hư
b-Trâm
c-Thực

Câu 162 :

Khí hư không đủ thở, chi lạnh, đi cầu luôn, lâu dần vị khí mất nuôi ngũ tạng sẽ mất vinh vệ khí, có mạch gì ?

a-Hư
b-Trâm
c-Thực

Câu 163 :

Bao tử nóng, nhiệt khí khắc thận thủy sinh nóng lạnh sốt rét, bụng đầy trướng, đau cạnh sườn, hay cáu giận, sợ hãi, giật mình làm kinh, có mạch gì ?

a-Hư *b-Trâm* *c-Thực*

Mạch ở bộ vị Mệnh môn :

Câu 164 :

Mạch khỏe mạnh của đàn ông ,có mạch gì ?

a-Trầm thực hoạt

b-Trước vị sau trầm

c-Phù có lực

Câu 165 :

Tâm bào lạc không có hỏa tà là người khỏe, có mạch gì ?

a-Trầm thực hoạt

b-Trước vị sau trầm

c-Phù có lực

Câu 166 :

Mạch khỏe mạnh của đàn bà là mạch gì ?

a-Trầm thực hoạt

b-Trước vị sau trầm

c-Phù có lực

Câu 167 :

Đàn bà âm dương bất giao, tinh khô huyết cạn, không có noãn tinh sẽ không có con, có mạch gì ?

a-Phù trì

b-Phục sắc

c-Phù

Câu 168 :

Tướng hỏa Mệnh môn suy, dương hư tự hãn, đổ mồ
hôi trộm, đi cầu luôn, có mạch gì ?

a-Phù trì

b-Phục sắc

c-Phù

Câu 169 :

Phong tà vào phổi thành cảm, vào đại trường thành
khô, khó đi cầu, có mạch gì ?

a-Phù trì

b-Phục sắc

c-Phù

Câu 170 :

Nước uống vào bị đọng trong bụng dưới rốn làm
quặn đau, có mạch gì ?

a-Phù hoạt

b-Phù huyền

c-Phù khẩn

Câu 171 :

Đờm hỏa nhiều hại kinh Tam Tiêu làm ra chứng đi cầu khát nước, càng uống nước càng sôi bụng, có mạch gì ?

- a-Phù hoạt*
- b-Phù huyền*
- c-Phù khẩn*

Câu 172 :

Phong tà vào hạ tiêu làm bụng dưới đau, có mạch gì ?

- a-Phù hoạt*
- b-Phù huyền*
- c-Phù khẩn*

Câu 173 :

Hạ tiêu nóng đi cầu ra máu, có mạch gì ?

- a-Phù khâu*
- b-Phù tế*
- c-Phù sắc*

Câu 174 :

Sốt rét ra nhiều mồ hôi, hay bị rùng mình vì lạnh, có mạch gì ?

- a-Phù khâu*
- b-Phù tế*
- c-Phù sắc*

Câu 175 :

Mệnh môn hỏa thịnh làm khát nước và đi tiểu đỏ, có mạch gì ?

a-Phù khâu

b-Phù tế

c-Phù sắc

Câu 176 :

Mệnh môn hỏa suy làm đại tiện lỏng nát, tiểu hoài ra nước trong, rút hết nước của cơ thể, thận không làm việc điều lọc nước khiến cơ thể hao mòn, có mạch gì ?

a-Trâm trì

b-Trâm vi

c-Trâm sắc

Câu 177 :

Bàng quang bị đau, khí hóa kém nên đóng vòi chặn đi tiểu đục như nước gạo, nếu hay nín tiểu hoặc tiểu ít, chặn sẽ đóng thành sạn, có mạch gì ?

a-Trâm trì

b-Trâm vi

c-Trâm sắc

Câu 178 :

Tinh khí kiệt quệ làm bí ruột già nổi cục sinh táo bón, hai chân thường bị lạnh, có mạch gì ?

- a-Trâm trì*
- b-Trâm vi*
- c-Trâm sắc*

Câu 179 :

Hạ tiêu lạnh làm chân lạnh bị chuột rút, có mạch gì ?

- a-Trâm phục*
- b-Trâm nhược hoạt*
- c-Thực*

Câu 180 :

Hai chân đau cứng, đùi gối không co duỗi đứng lên ngồi xuống được, có mạch gì ?

- a-Trâm phục*
- b-Trâm nhược hoạt*
- c-Thực*

Câu 181 :

Ấn tay nặng, nhẹ, vừa, đều có mạch giống nhau ,
Mệnh môn hỏa nhiều tà nhiệt làm cho hệ thống ống
máu nóng lên tạo ra hấp trùng huyết, (điều kiện
thấp nhiệt trong máu phát sinh vi trùng), có mạch
gì ?

- a-Trâm phục*
- b-Trâm nhược hoạt*
- c-Thực*

Câu 182 :

Ấn tay nặng, nhẹ, vừa, mạch đều giống nhau, Tam tiêu có khí lạnh không thông nên không dẫn khí huyết nuôi cơ thể sẽ sinh ra nhiều bệnh khó chữa, có mạch gì ?

a-Nhược hoạt

b-Hư

c-Thực